TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2025/HS-ST Ngày 18-8-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cường và ông Lò Văn Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Cầm Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Công L, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1964, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An (Nay là xã V, tỉnh Nghệ An); nơi thường trú: Xóm Q, xã V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Q và bà Phan Thị E (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị X và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/5/1991 Toà án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích). Ngày 01/01/1992 Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù giam (đã được xóa án tích). Ngày 29/5/2000 Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích). Ngày 19/4/2004 Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xoá án tích). Ngày 30/11/2010 Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích). Ngày 26/12/2017 Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2019 (đã được xoá án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/01/2025, tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương phối hợp với Công an xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại Trạm kiểm soát cửa khẩu Chiềng Khương, qua kiểm tra hành chính về ma túy với Phạm Công L (có lý lịch như trên) đã phát hiện Phạm Công L đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 lọ nhựa hình trụ, nhãn hiệu D.E.P chứa chất nhựa thực vật màu nâu đen. Phạm Công L khai chất nhựa thực vật màu nâu đen là Nhựa thuốc phiện, cất giữ nhằm mục đích làm thuốc chữa bệnh cho gà.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng dẫn giải Phạm Công L về Đồn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương để điều tra làm rõ, tạm giữ của Phạm Công L 01 túi vải màu đen, 01 hộ chiếu số P03652185 mang tên Phạm Công L.

Ngày 15/01/2025, Đồn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng số ma túy thu giữ của Phạm Công L, kết quả: Chất nhựa thực vật màu nâu đen thu giữ của Phạm Công L có khối lượng 1,8 gam, lấy 0,6 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu "M1". Đồn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 243 ngày 15/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện); khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,6 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 1,8 gam, Loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện).

Quá trình điều tra Phạm Công L khai nhận: Ngày 22/12/2024 Lục một mình đi từ nhà ở xóm Q, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xóm Q, xã V, tỉnh Nghệ An) đến làm thủ tục nhập cảnh sang nước Cộng hòa DCND Lào tại cửa khẩu Tén Tằn thuộc huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa (cũ). Khi sang đến nước Lào, L đi đến mỏ vàng ở bản Đán, cụm Bản Đán, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn làm thuê, trong quá trình làm thuê Lục quen một người đàn ông có tên B (Quốc tịch Lào). Đầu tháng 01 năm 2025 Lục hỏi xin nhựa thuốc phiện của B để đem về làm thuốc cúm cho gà thì B đồng ý, khoảng 02 ngày sau đó B đưa cho L 01 lọ nhựa nhãn hiệu D.E.P bên trong chứa nhựa thuốc phiện, L nhận lấy rồi cất giấu cùng các đồ tư trang cá nhân. Ngày 14/01/2025 L xin nghỉ làm để về quê đón tết Nguyên đán sớm, quá trình chuẩn bị đồ đạc L cho lọ chứa thuốc phiện vào túi vải màu đen đem theo rồi đi nhờ xe người quen ở khu làm thuê về cửa khẩu Chiềng Khương để làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam. Trong quá trình làm thủ tục nhập cảnh Lục bị tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương phối hợp với Công an xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-KV3 ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố bị cáo Phạm Công L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Công L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Phạm Công L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Công L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự..

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành đã được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ: Phạm Công L; sinh năm 1964, trú tại: Xóm Q, xã K, huyện Y, tỉnh Nghê An. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm: 01 lọ thuốc hình trụ tròn, nhãn hiệu D.E.P chứa vật chứng có ký hiệu M2 có khối lượng 1,2 gam nghi là nhựa thuốc phiện"; 01 túi vải màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Công L 01 hộ chiếu số P03652185 mang tên Phạm Công L.

3. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên toà bị cáo Phạm Công L thừa nhận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/01/2025, Phạm Công L đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 1,8 gam, Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện), với mục đích về làm thuốc cúm cho gà thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Công L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 16/5/1991 Toà án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích). Ngày 01/01/1992 Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghê An xử phạt 36 tháng tù giam (đã được xóa án tích). Ngày 29/5/2000 Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích). Ngày 19/4/2004 Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xoá án tích). Ngày 30/11/2010 Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích). Ngày 26/12/2017 Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2019, chấp hành xong án phí HSST ngày 17/3/2018 (đã được xoá án tích). Bị cáo có nhân thân sấu do đó việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

[5] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo phạm tội trước ngày 01/7/2025 và bị truy tố xét xử khi luật sửa đổi bổ sụng Bộ luật hình sự đã có hiệu lực pháp luật tuy nhiên để quy định có lợi cho bị cáo nên HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 theo quy định tại Điều 4 luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành đã được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ: Phạm Công L; sinh năm 1964, trú tại: Xóm Q, xã K, huyện Y, tỉnh Nghê An. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm: 01 lọ thuốc hình trụ tròn, nhãn hiệu D.E.P chứa vật chứng có ký hiệu M2 có khối lượng 1,2 gam nghi là nhựa thuốc phiện"; 01 túi vải màu đen, đã qua sử dụng, là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộ chiếu số P03652185 mang tên Phạm Công L. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định là giấy tờ tùy thân của bị cáo Phạm Công L, không liên quan đến việc phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo Phạm Công L.

[8] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông tên B cùng làm thuê với bị cáo tại bản Đán, cụm Bản Đán, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa DCND Lào (không rõ họ, tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) đã cho bị cáo thuốc phiện như bị cáo khai. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã có văn bản gửi sở ngoại vụ tỉnh Sơn La đề nghị thông qua công tác ngoại giao chuyển công văn đến Công an tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa DCND Lào để xác minh đối tượng B. Đến nay không có văn bản phúc đáp từ Công an tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa DCND Lào, mặt khác bị cáo không biết họ và tên đệm, địa chỉ cụ thể của người tên B do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Bị cáo là người cao tuổi, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến đề nghị xin được miễn án phí. Do đó cần miễn án phí hình sự cho bị cáo.

[10] Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Công L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Phạm Công L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/01/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành đã được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ: Phạm Công L; sinh năm 1964, trú tại: Xóm Q, xã K, huyện Y, tỉnh Nghê An. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm: 01 lọ thuốc hình trụ tròn, nhãn hiệu D.E.P chứa vật chứng có ký hiệu M2 có khối lượng 1,2 gam nghi là nhựa thuốc phiện"; 01 túi vải màu đen (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Phạm Công L 01 hộ chiếu số P03652185 mang tên Phạm Công L.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/7/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phong Thi hành án dân sư khu vực 3 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/8/2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên